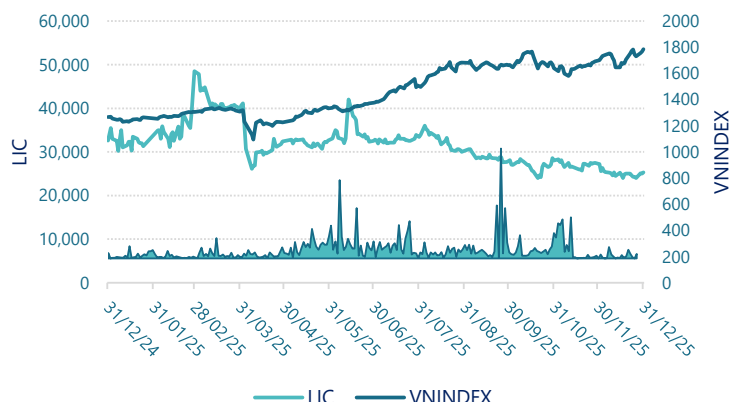


Tổng Công ty Licogi - CTCP (UPCOM: LIC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	25,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	48,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,000
SL cổ phiếu LH	90,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,375
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,277
P/E	27.5
EPS	920

DT thuần

Q4/25

761

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 148 | 24.1%

YoY: ▼ 285 | -27.3%

LN sau thuế

Q4/25

46.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 26.9 | -36.6%

YoY: ▼ 24.6 | -34.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

8.8%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2025

2,278

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 28.0 | 1.2%

LN sau thuế

2025

109

tỷ VNĐ

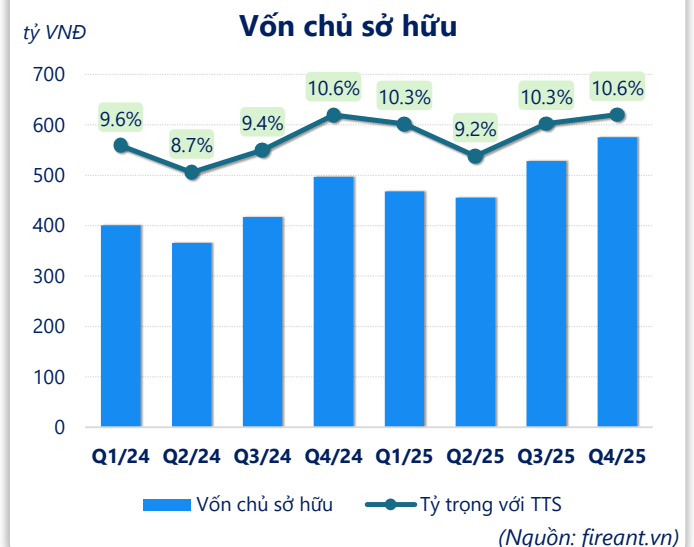
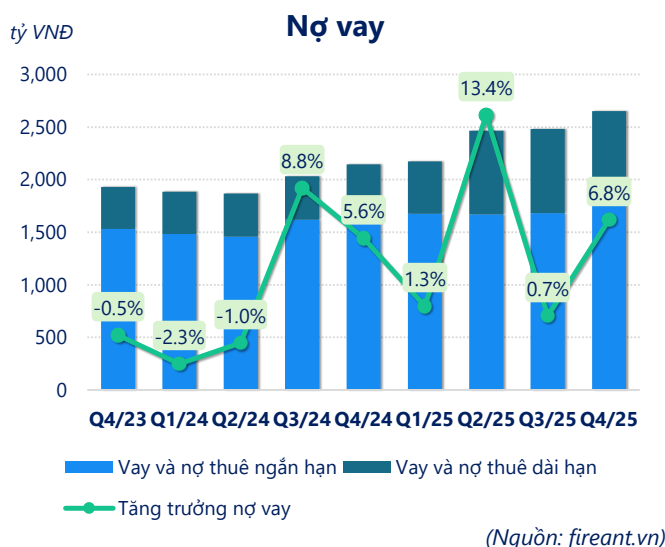
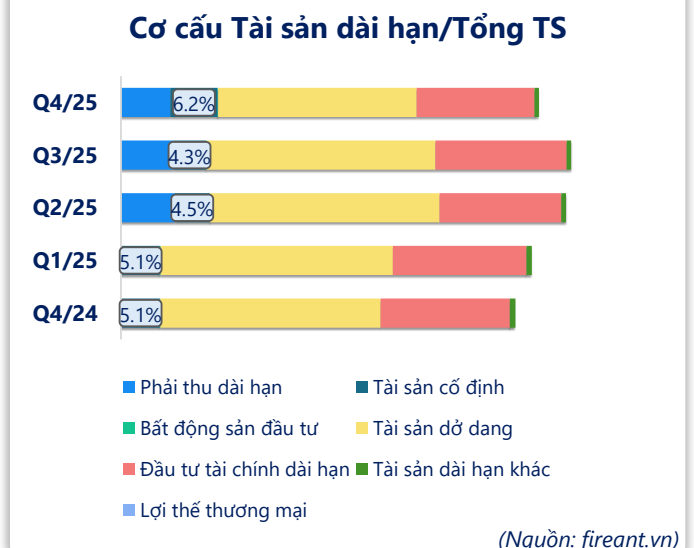
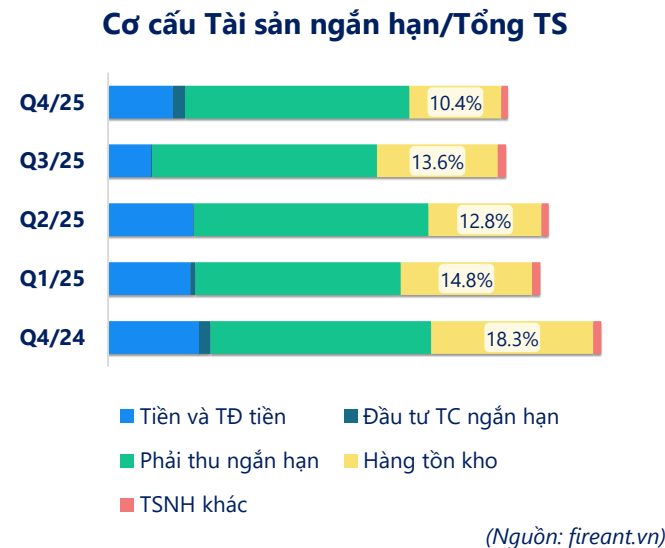
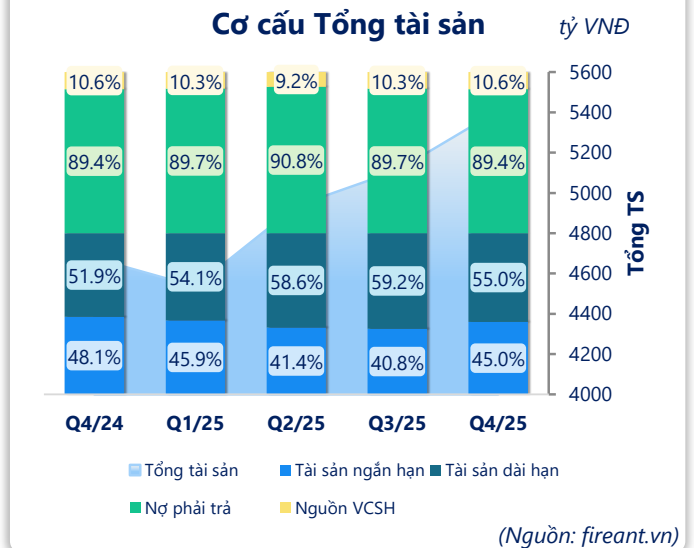
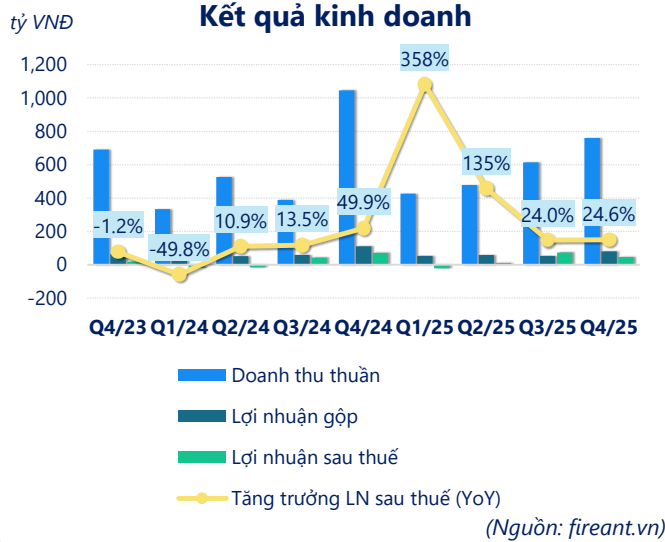
YoY: ▲ 35.6 | 49.0%

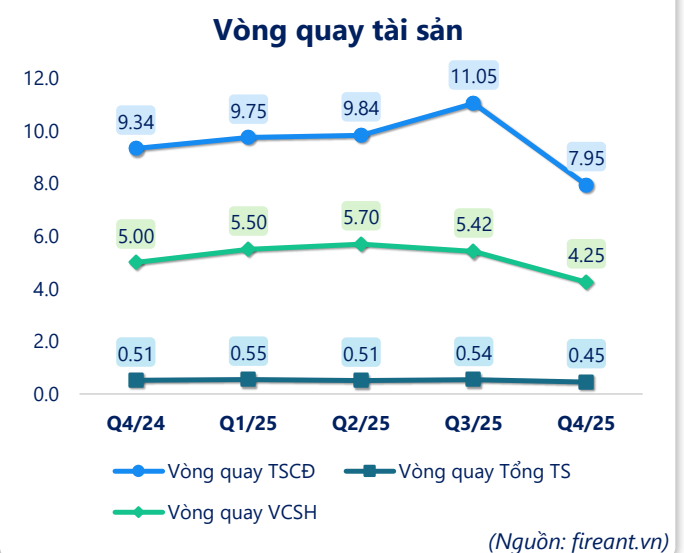
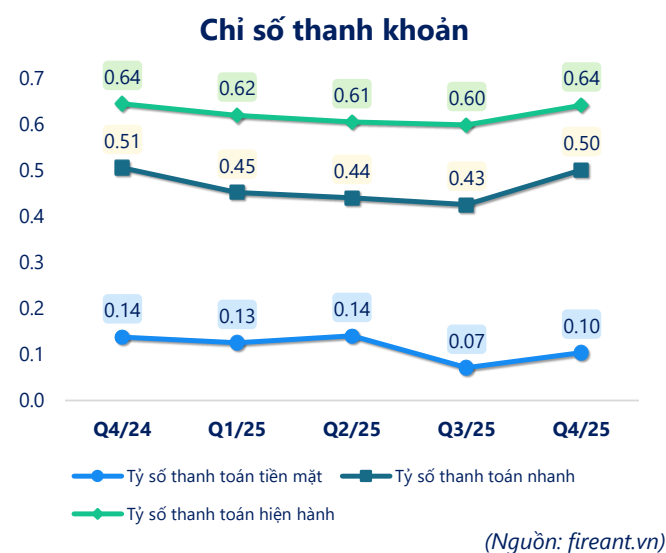
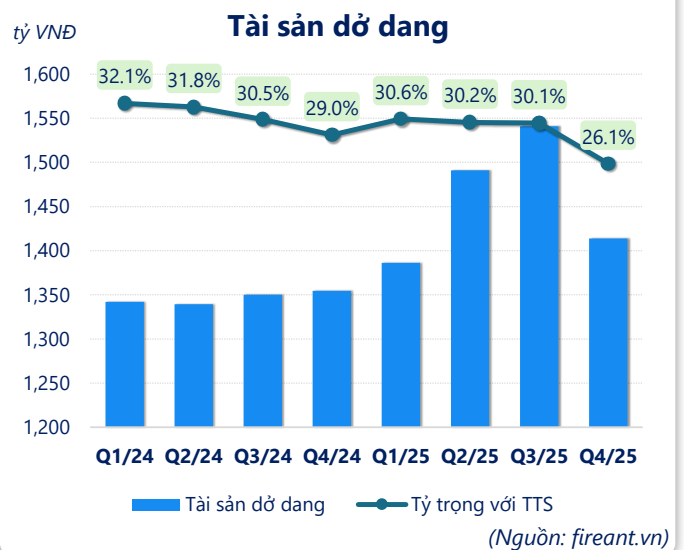
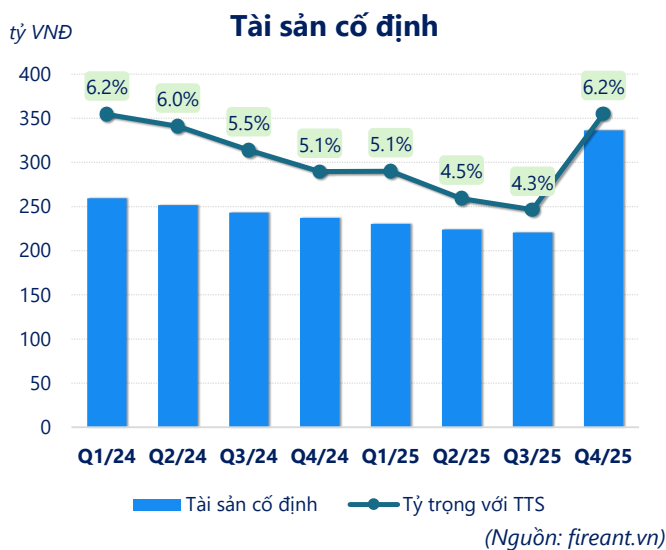
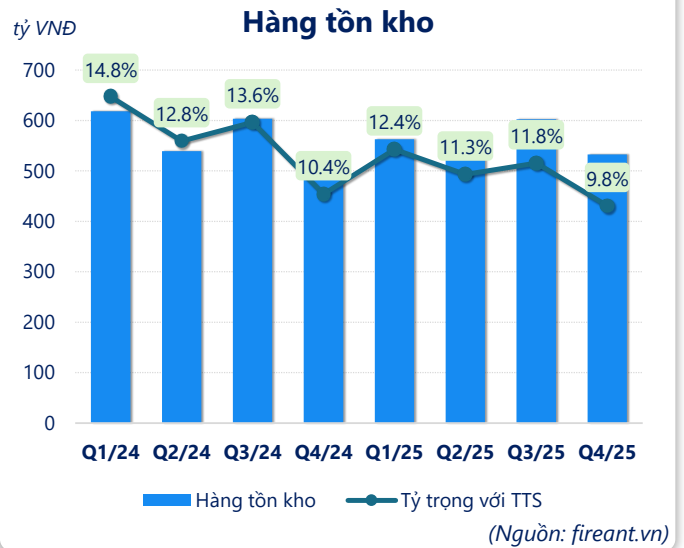
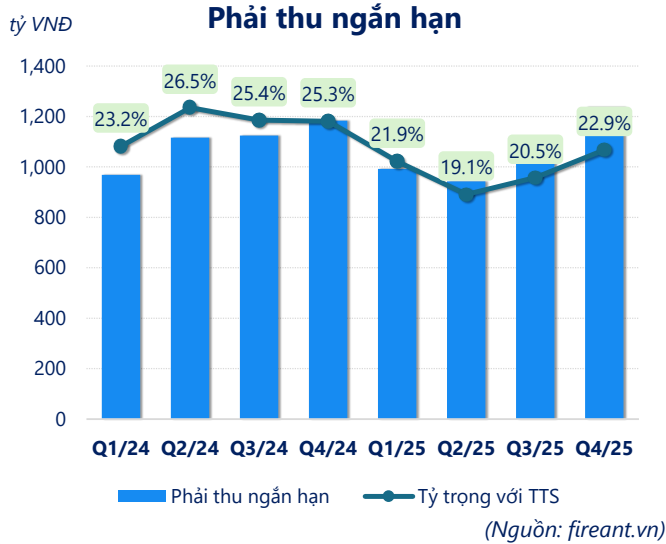
ROE

2025

15.5%

+/- YoY: ▲ 2.4%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	4,676	4,536	4,935	5,112	5,409
Tài sản ngắn hạn	2,248	2,082	2,044	2,084	2,432
Tiền và tương đương tiền	479	421	475	248	396
Đầu tư tài chính ngắn hạn	64.3	70.3	25.7	133	231
Phải thu ngắn hạn	1,184	993	942	1,049	1,238
Hàng tồn kho	485	563	556	602	533
Tài sản ngắn hạn khác	35.0	34.7	45.0	51.4	34.9
Tài sản dài hạn	2,428	2,454	2,891	3,029	2,977
Phải thu dài hạn	2.32	2.35	351	351	352
Tài sản cố định	237	230	224	221	336
Bất động sản đầu tư	4.02	4.02	4.02	4.02	4.02
Tài sản dở dang	1,355	1,386	1,491	1,541	1,414
Đầu tư tài chính dài hạn	796	799	790	882	838
Tài sản dài hạn khác	34.4	32.2	30.5	29.7	33.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	4,179	4,068	4,480	4,584	4,834
Nợ ngắn hạn	3,486	3,360	3,378	3,478	3,791
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,658	1,674	1,669	1,681	1,912
Phải trả người bán ngắn hạn	680	581	598	618	635
Nợ dài hạn	694	708	1,102	1,106	1,042
Vay và nợ thuê dài hạn	486	499	796	801	738
Nguồn vốn chủ sở hữu	497	468	455	528	575
Vốn chủ sở hữu	497	468	455	528	575
Vốn điều lệ	900	900	900	900	900
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)